



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT - CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT



BẢO VỆ THỰC VẬT

ISSN 2354-0710

SỐ 5 (268)

2016



TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH
JOURNAL OF PLANT PROTECTION

Tòa soạn: Viện Bảo vệ thực vật,

Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

ISSN 2354 - 0710

ĐT: 04.38389724 - Fax: 04. 38363563

NĂM THỨ XXXXV

Email: ppri.vaas@mard.gov.vn

Số 5 - 2016

Cục Bảo vệ thực vật,

149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: 04.35333057 - Fax: 04.35330043

Email: kh.bvtv@mard.gov.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. **Tuyển chọn giống lúa kháng Rầy lưng trắng (*Sogatella furcifera* Horvath) ở Thừa Thiên Huế trong điều kiện lây nhiễm nhân tạo**
Screening Rice Variety Resistance to White-Backed Planthopper (*Sogatella furcifera* Horvath) in Artificial Infestation Condition In Thua Thien Hue province
Trần Thị Hoàng Đông và Trần Đăng Hòa..... 3
2. **Nghiên cứu biện pháp quản lý Rệp muội ngô *Rhopalosiphum maidis* (Fitch) (Homoptera: Aphididae) hại giống cao lương ngọt KCS105 trong vụ Xuân 2014 tại Thái Nguyên**
Management of Corn Leaf Aphid *Rhopalosiphum maidis* (Fitch) (Homoptera: Aphididae) on Sweet Sorghum Variety KCS105 in Spring Season 2014 in Thai Nguyen Province
Dương Thị Nguyên, Hoàng Thị Bích Thảo và Nguyễn Đức Thạnh..... 8
3. **Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm sinh học *Pseudomonas putida* đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của cây hồ tiêu giâm hom tại Pleiku, Gia Lai**
Effects of *Pseudomonas putida* Biological Product on Growth and Alive Ratio of Stem Cutting Black Pepper in Pleiku, Gia Lai
Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Quang Cơ, Lê Văn Chánh và Trần Thị Thu Hà..... 12
4. **Đặc điểm của nấm *Phytophthora infestans* gây bệnh mốc sương trên cây cà chua tại Lâm Đồng**
Characteristics of *Phytophthora infestans* Isolates Causing the Tomato Late Blight in Lam Dong Province
Trần Thị Tuyết Mai, Nguyễn Văn và Lê Đình Đôn..... 17
5. **Biến động quần thể và mạng lưới thức ăn của Rệp sáp bột hồng *Phenacoccus manihoti* Matile-Ferrero (Homoptera: Pseudococcidae) trên cây sắn ở Tây Ninh**
Population Fluctuations and Food Webs of Cassava Mealybug *Phenacoccus manihoti* Matile-Ferrero (Homoptera: Pseudococcidae) on Cassava in Tay Ninh Province
Lê Thị Tuyết Nhung, Kris Wyckhuys, Theresa M. Cira, Nguyễn Thu Trang, Trương Thị Hương Lan, Quyền Ngọc Dung và Đỗ Hồng Khanh..... 24
6. **Thành phần côn trùng, nhện hại nông sản và thức ăn thú y sản trong kho tại tỉnh Đồng Tháp và Bến Tre**
Composition Species of Insects and Mites Causing Damage of Stored Agricultural Products and Aqua Feed in Dong Thap and Ben Tre Provinces
Nguyễn Thị Oanh, Hà Danh Đức, Trần Ngọc Lân và Trương Xuân Lam..... 30

7. **Tình hình gây hại và một số đặc điểm hình thái của Bọ vòi voi *Diocalandra frumenti* Fabricius (Coleoptera: Curculionidae) hại dừa tại tỉnh Trà Vinh**
 Damage Situation and Morphological Characteristics of The Coconut Weevil, *Diocalandra frumenti* Fabricius (Coleoptera: Curculionidae) in Tra Vinh Province
 Nguyễn Hồng Ứng, Châu Nguyễn Quốc Khánh, Lê Văn Vàng và Trần Văn Hai.. 36
- ✓ 8. **Điều tra tình hình dịch hại trên cây chùm ngây (*Moringa oleifera* M.) và đánh giá hiệu quả của một số loại thuốc phòng trừ bệnh chết cây con (*Pythium* sp.) ở Thừa Thiên Huế**
 Insects and Diseases Survey of Moringa (*Moringa oleifera* M.) And The Efficiency Evaluation of Fungicides for Controlling Damping - off Disease (*Pythium* sp.)
 Trần Viết Thắng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Trương Thị Hồng Hải và Nguyễn Duy Phong.... 43
9. **Khảo sát ảnh hưởng của môi trường nuôi cấy, nhiệt độ, độ pH và thuốc BVTV đến sự phát triển của nấm *Corynespora cassiicola* (Berk. and Curt.) Wei trên cây cao su**
 Survey the Effects of Media, Temperature, pH and Pesticides on The Development of *Corynespora cassiicola* (Berk. and Curt.) Wei on Rubber Tree (*Hevea brasiliensis* Muller Arg.)
 Lê Thị An Nhiên, Nguyễn Đức Lượng, Lê Thị Thủy Tiên và Nguyễn Thanh Quang..... 51

CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT

10. **Sơ bộ tình hình sâu bệnh trên cây Chanh leo (Chanh dây)**
 Nguyễn Tuấn Lộc..... 57

TRAO ĐỔI THÔNG TIN VÀ KINH NGHIỆM

11. **Châu chấu Tre *Ceracris* (Orthoptera: Acrididae) ở Việt Nam**
 Phạm Văn Lâm..... 58

3. Giblin-Davis, R. M., 2011. Borers of palms. In: Insects on palms. *CABI Publishing*, pp: 267 - 304.
4. Hill, D. S., 1983. *Diocalandra frumenti*. In: Agricultural insect pests of the tropics and their control. 2nd Edition. *Cambridge University Press*, pp. 478-479.
5. Lever, R. J. A. W., 1979. Pests of the Coconut Palm. *FAO Plant Production and Protection Series*.
6. Liao, C. T. and Chen, C. C., 1977. Primary study the insect pests, hosts and ecology of weevil attacking ornamental palm seedlings. *Bulletin of Taichung District Agriculture Improvement Station*, 57: 43-48.
7. Nguyễn Thị Thu Cúc, 2015. Côn trùng, nhện gây hại cây ăn trái tại Việt Nam và thiên địch. *Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ*, trang 261-265.
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bến Tre (2013). Hội nghị "Tình hình xuất hiện, gây hại và tiến độ nghiên cứu của một số dịch hại chính trên cây trồng ở các tỉnh phía Nam".
9. Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Nam (2013). Một số sâu bệnh mới trên cây trồng. Hội nghị "Tình hình xuất hiện, gây hại và tiến độ nghiên cứu của một số dịch hại chính trên cây trồng ở các tỉnh phía Nam".

Phản biện: GS.TS.NCVCC. Phạm Văn Lâm

**ĐIỀU TRA TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRÊN CÂY CHÙM NGÂY (*Moringa oleifera* M.)
VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA MỘT SỐ LOẠI THUỐC
PHÒNG TRỪ BỆNH CHẾT CÂY CON (*Pythium* sp.) Ở THỪA THIÊN HUẾ**

**Insects and Diseases Survey of Moringa (*Moringa oleifera* M.)
And The Efficiency Evaluation of Fungicides
for Controlling Damping-off Disease (*Pythium* sp.)**

Trần Viết Thắng¹, Nguyễn Thị Thu Thùy², Trương Thị Hồng Hải¹ và Nguyễn Duy Phong³

Ngày nhận bài: 02.08.2016

Ngày chấp nhận: 05.09.2016

Abstract

Moringa species is the most widely known and grows throughout the tropics and sub-tropics. Nowadays *Moringa* is growing rapidly in popularity in Vietnam. The diamondback moth (*Noorda blitealis*), red mites (*Tetranychus* sp.), leaf-mining fly (*Chromatomyia horticola*), seedling death (*Pythium* sp.) and stem rot (*Fusarium* spp.) were identified such as the important factors affecting the productivity and the quality of *Moringa* plant in Thua Thien Hue. The result was showed that *Pythium* sp. was a major pest of the crop.

Ridomils Gold 68WG and Daconil 500SC were applied to the potting soil and seeds treatment preventing the development of damping-off disease. At the time, using Ridomils Gold 68WG and Daconil 500SC did not affect the percentage germination and growth capacity of *Moringa oleifera*.

Keywords: *Moringa oleifera* M., pests, fungicide, seeds, potting soil

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chùm ngây có tên khoa học là *Moringa*

oleifera M. thuộc họ *Moringaceae*, xuất xứ từ vùng Nam Á, phân bố tại các khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới, phổ biến ở Châu Á và Châu Phi. Từ thời cổ đại, tại vùng Nam Á và bán đảo Ả Rập, cây chùm ngây được sử dụng như một loại cây đa tác dụng được biết đến với hàm lượng các chất dinh dưỡng cao và có khả năng dược lý đối với một số bệnh của con người như: chống viêm nhiễm, bệnh ký sinh trùng, bệnh tiểu đường

¹ Bộ môn Công nghệ sinh học, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Huế

² Bộ môn bảo vệ thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Huế

³ Bộ môn Lâm sinh, Khoa Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Huế

và ung thư... Bên cạnh đó, cây chùm ngây còn được đánh giá là một loại cây có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu, xử lý ô nhiễm môi trường, lọc nước, hấp thụ CO₂ hoặc làm thức ăn chăn nuôi, phân bón kích thích sinh trưởng cây trồng... Lá, hoa của cây chùm ngây được dùng làm rau với hàm lượng vitamin và chất dinh dưỡng cao; thân, cành, vỏ, rễ có thể dùng để sản xuất thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm, nước giải khát dinh dưỡng, thực phẩm chức năng (Palada, 2003; Makkar and Becker, 1996, Bennett, et al. 2003; Trương Thị Hồng Hải et al., 2016). Do vậy cây chùm ngây ngày càng được trồng nhiều tại Việt Nam nói chung và ở miền Trung nói riêng.

Theo ghi nhận của nhiều tác giả trên thế giới cho biết, trong quá trình sinh trưởng phát triển, cây chùm ngây thường bị nhiễm nhiều loài dịch hại như: *Indarbela quadrinotata* (Wlk.), *Eupterote mollifera* Walker, *Noorda blitealis* Walker và *Noorda moringae* Tams; *Indarbela tetraonis* (Moore), *Diaxenopsis apomecynoides* (Bruning), *Batocera rubus* L., *Tetragonia siva* Lef., *Metanastria hyrtaca* (Cramer), *Aphis craccivora* Koach ... (Kareem et al., 1974; Verma and Khurana, 1974; Pillai et al., 1979; Ramachandran et al., 1980; Abdalla et al., 2013). Ở Việt Nam, cho đến nay các nghiên cứu về sâu bệnh hại trên cây chùm ngây còn rất hạn chế. Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu tình hình sâu bệnh hại trên cây chùm ngây và đánh giá hiệu quả của một số biện pháp phòng trừ bệnh chết cây con để áp dụng vào thực tiễn sản xuất và là cơ sở để triển khai các nghiên cứu tiếp theo.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Vật liệu nghiên cứu

- Hạt giống và cây giống chùm ngây (*Moringa oleifera* M.) ở giai đoạn vườn ươm, mới trồng và 1 năm tuổi.

- Địa điểm thí nghiệm: xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và nhà lưới Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm Huế.

- Các loại thuốc trừ nấm: Ridomil Gold 68WG, Daconil 500SC, Anvil 5SC.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp điều tra thành phần sâu bệnh hại trên cây chùm ngây

Tiến hành điều tra cố định 7 ngày/lần đối với

cây giống giai đoạn vườn ươm và 15 ngày lần đối với vườn sản xuất mới trồng và vườn 1 năm tuổi, mỗi độ tuổi 1 vườn. Mỗi ruộng điều tra trên 5 điểm chéo góc, mỗi điểm điều tra 4 cây, đối với vườn ươm 1 điểm điều tra 10 – 20 cây, tiến hành ghi nhận tổng quát thành phần sâu bệnh hại phát sinh, các số liệu về khí tượng trong suốt quá trình điều tra. Các loài sâu hại được giám định bằng hình thái sâu non, bệnh hại giám định theo triệu chứng dựa vào tài liệu của Sushil et al., (2016) để xác định thành phần các loài gây hại. Mức độ phổ biến của sâu hại được phân theo tần suất xuất hiện (%) và mức độ phổ biến của bệnh được phân theo tỷ lệ bệnh (%) theo Nguyễn Thị Phương et al. (2011).

- Ít phổ biến: tần suất bắt gặp từ 0-25% (+)

- Phổ biến: tần suất bắt gặp từ 25-50% (++)

- Rất phổ biến: tần suất bắt gặp >50% (+++)

2.2.2. Phương pháp khảo nghiệm hiệu lực phòng trừ bệnh chết cây con bằng thuốc trừ bệnh a. Phương pháp thí nghiệm

Thí nghiệm 1: Thí nghiệm đánh giá hiệu quả của biện pháp xử lý hạt giống bằng thuốc trừ bệnh đến khả năng phòng trừ bệnh chết cây con của cây chùm ngây giai đoạn vườn ươm

Công thức thí nghiệm:

Ngâm hạt trong nước lã (đối chứng),

Ngâm hạt với các loại thuốc Ridomil Gold 68WG, Daconil 500SC, Anvil 5SC.

Phương pháp tiến hành: Thí nghiệm được bố trí theo kiểu hoàn toàn ngẫu nhiên (CRD) với 4 công thức, 3 lần nhắc, 10 cây/lần nhắc. Hạt sau nảy mầm được đem ngâm 15 phút trong các dung dịch thuốc trừ bệnh với nồng độ 0,3%, sau khi ngâm hạt xong đem gieo vào bầu theo vị trí công thức đã định sẵn.

Thí nghiệm 2: Thí nghiệm đánh giá hiệu quả của biện pháp xử lý giá thể bằng thuốc trừ bệnh đến khả năng phòng trừ bệnh chết cây con của cây chùm ngây giai đoạn vườn ươm

Công thức thí nghiệm: Xử lý giá thể bằng nước lã (đối chứng), xử lý giá thể với các loại thuốc Ridomil Gold 68WG, Daconil 500SC, Anvil 5SC.

Phương pháp tiến hành: Thí nghiệm được bố trí theo kiểu hoàn toàn ngẫu nhiên (CRD) với 4 công thức, 3 lần nhắc, 10 cây/lần nhắc. Cây con được trồng trong bầu có kích thước 8,5 x 12 cm, tưới 80 ml dung dịch thuốc đã pha theo nồng độ hướng dẫn vào mỗi gốc cây con. Giá thể trong

bầu có tỷ lệ 60% hữu cơ, chăm thí nghiệm.

b. Chỉ tiêu thí

Các chỉ tiêu thước kẹp Paracây đầu tiên mđoạn 21 ngày định bằng cách sạch, giữ nguyên hành cân bằng của khoa Nông

Theo dõi di tỷ lệ bệnh vào từ ngày cây đ phòng trừ bệnh theo công thức

2.2.3. Phươ

Số liệu đượ bình, sai số và bằng phần mền

3. KẾT QU

3.1 Thành ngày ở Thừa

Bảng 1. TH

STT	
1	
2	
3	
4	B

Ghi chú: Ít phổ biến: tần

3.1.2. Thà trong sản xuấ

Chúng tôi trồng sản xuất hại: Sâu tơ (*Tetranychus brassicae* (*Chromatomy* thân thối gốc và thành phá

